

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo tại các Thông tư: số 07/2021/TT-BLĐTBXH, số 02/2022/TT-BLĐTBXH (*Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*), Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 904/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định số hộ nghèo, số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều cuối năm 2025 nhằm đánh giá toàn diện kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025, xác định chính xác số lượng và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại, làm căn cứ đề xuất, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp theo từng địa phương, từng vùng, từng lĩnh vực.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện rà soát. Việc rà soát phải được thực hiện từ thôn, tổ dân phố; đảm bảo

dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân; khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong rà soát của năm 2024. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn.

- Lực lượng rà soát viên là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT

1. Đối tượng rà soát: Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú; gồm: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: Trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể tại các xã, phường, đặc khu (từng thôn, tổ dân phố của từng xã, phường, đặc khu).

3. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:

Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Công tác tuyên truyền:

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phổ biến về phương pháp rà soát thông qua thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như kê khai trung thực, đầy đủ các thông tin của hộ gia đình vào phiếu rà soát. Phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nhất là tại cấp cơ sở; tuyên truyền thông qua các hội nghị, qua báo chí; hệ thống thông tin cơ sở (*đài truyền thanh, bản tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...*).

2. Phương pháp rà soát: Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐT BXH (*Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN- BLĐT BXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*), Điều 8 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề

ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 điều 1 Thông tư 07/2021/TT- BLĐTBXH.

3. Quy trình rà soát: Thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và khoản 2 Điều 43 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Kinh phí: Kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Tổ chức rà soát:

a) Giai đoạn chuẩn bị rà soát: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến ngày 01 tháng 9 năm 2025: Cấp tỉnh và cấp xã xây dựng, ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn rà soát; tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát.

b) Từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025: tổ chức rà soát trên địa bàn tất cả các xã, phường, đặc khu.

c) Từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 đến ngày 20 tháng 11 năm 2025: Các xã, phường, đặc khu tổng hợp và trực tiếp kiểm tra kết quả rà soát từng thôn/tổ dân phố trên địa bàn. Tổng hợp số liệu và báo cáo kết quả sơ bộ cho Ban Chỉ đạo tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) **trước ngày 01 tháng 11 năm 2025** và báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 20 tháng 11 năm 2025**.

d) Từ ngày 21 tháng 11 năm 2025 đến ngày 20 tháng 12 năm 2025:

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*) tổng hợp kết quả rà soát, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 15 tháng 12 năm 2025**.

- Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả chính thức cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 20 tháng 12 năm 2025** theo quy định và phê duyệt kết quả rà soát trên địa bàn toàn tỉnh để làm căn cứ thực hiện chính sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

- Theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện ở địa phương. Tổ chức kiểm tra thực tế tại địa phương cơ sở. Tổng hợp kết quả rà soát trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025 (*được thành lập theo Quyết định*

số 823/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi):

- Phân công công chức làm đầu mối, có trách nhiệm theo dõi tình hình triển khai thực hiện tại địa bàn được phân công phụ trách và gửi thông tin công chức nêu trên về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tiện liên lạc, trao đổi trong quá trình thực hiện.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương được phân công phụ trách triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định; đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và đúng đối tượng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và Môi trường (nếu có).

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn được phân công.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát quá trình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp tham gia cuộc rà soát, chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của hội viên cấp xã trong việc rà soát đối tượng, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trực tiếp tham gia các cuộc họp ở thôn và có báo cáo kết quả giám sát.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn theo đúng quy định và nội dung kế hoạch này. Tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của cuộc rà soát; phổ biến về chuẩn nghèo đa chiều, các tiêu chí, quyền và nghĩa vụ của người dân thông qua các hình thức: họp dân, phát tờ rơi, trên các phương tiện truyền thông.... Nội dung truyền thông cần dễ hiểu, ngắn gọn, phù hợp với trình độ, ngôn ngữ của từng nhóm dân cư.

- Kiến toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã, Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã theo đúng quy định. Phân công rõ trách nhiệm từng thành viên trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra công tác rà soát đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Căn cứ kế hoạch rà soát của tỉnh để xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác, khách quan. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện nếu để xảy ra tình trạng công nhận sai đối tượng hoặc số liệu kết quả rà soát không chính xác. Kiên quyết loại khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Phân công rõ ràng trách nhiệm cho các công chức chuyên môn của cấp xã trong việc phối hợp triển khai rà soát; bố trí đầy đủ lực lượng rà soát viên có năng lực, kinh nghiệm

để phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố thực hiện rà soát; tùy điều kiện cụ thể, có thể tổ chức rà soát chéo giữa các thôn, tổ dân phố. Đồng thời, tăng cường sự tham gia của công chức, viên chức cấp xã trong các cuộc họp thôn, tổ dân phố để xét chọn hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo đúng quy trình, khách quan, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát thực tế tại các hộ trên địa bàn từng thôn, tổ dân phố trước khi gửi văn bản xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Quyết định công nhận danh sách cụ thể chủ hộ, thành viên của hộ nghèo, hộ phát sinh nghèo, hộ cận nghèo, hộ phát sinh cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. Thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 03 ngày làm việc. Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Lập danh sách người nghèo, người cận nghèo nhằm phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu giảm nghèo.

Yêu cầu các các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*) xem xét, hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Văn hoá, Thể thao và Du Lịch, Y tế;
- Chi cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi;
- Các thành viên BCD được thành lập tại Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NNMT, NC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin272}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm